TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **40/2023/HS-ST** Ngày 16/8/2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thơm

Bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 20/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS, ngày 02/8/2023 đối với:

Bị cáo: Trần Văn T, sinh năm 1970, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 12, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M (đã chết), con bà: Phạm Thị T1; vợ Đoàn Thị N; có 02 con: con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

+ Ngày 17/4/1992 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá khởi tố về các tội "Tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định khởi tố bị can số 144. Ngày 20/11/1993, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định đình chỉ vụ án số 06/KSĐT.

+ Tại Quyết định số 6337/QĐ-CT ngày 18/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện K, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn chấp hành 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2023, chuyển tạm giam ngày 23/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phạm Văn Sỹ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đào Duy T2, sinh năm 1986; nơi cư trú: phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

- Anh Đào Hồng G, sinh năm 1985; nơi cư trú: phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

- Anh Trần Anh D, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xóm 12, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

Người chứng kiến: chị Đoàn Thị N "có mặt; anh Trần Văn H "vắng mặt".

Người làm chứng: anh Đặng Quốc H1 "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Trong các ngày 01/3/2023, 13/3/2023 và 14/3/2023, T đã bán ma tuý cho Đào Duy T2, sinh năm 1986, trú tại phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

- ***Lần thứ nhất:*** khoảng cuối tháng 2/2023, Trần Văn T đi đến khu vực cầu T, thị trấn P, huyện K mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 180.000 đồng. Sau đó T cất giấu gói ma tuý trong người nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 01/3/2023, Đào Duy T2 sử dụng số điện thoại 0912215952 gọi đến số điện thoại 0383318333 cho Tỉnh hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì T đồng ý và hẹn gặp tại khu vực nhà văn hóa xóm 10, xã H, huyện K. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi gặp nhau tại điểm hẹn, T2 đưa cho T số tiền 200.000 đồng rồi nhận lại 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng. Sau đó T2 mang gói ma tuý đi sử dụng hết. Số tiền 200.000 đồng T tiêu xài vào mục đích cá nhân.

- ***Lần thứ hai:*** sáng ngày 13/03/2023, Trần Văn T tiếp tục đi đến khu vực bờ đê phố T, thị trấn P, huyện K. Tại đây T mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 180.000 đồng. Cũng bằng hình thức gọi điện thoại như trên, khoảng 11 giờ cùng ngày tại khu vực nhà văn hóa xóm 10, xã H, Trần Văn T đã bán cho Đào Duy T2 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Số ma tuý mua được, T2 đã mang đi sử dụng hết. Đối với số tiền 200.000 đồng bán ma tuý, Tỉnh đã tiêu xài hết.

- ***Lần thứ ba:*** sáng ngày 14/3/2023 Trần Văn T đi đến khu vực đường dong phố P, thị trấn P, huyện K. Tại đây Tỉnh mua được của một người phụ nữ không rõ tên tuổi 04 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng. Sau đó T cất giấu 04 gói ma tuý trong người. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 14/3/2023 Trần Văn T tiếp tục nhận

được điện thoại của Đào Duy T2 hỏi mua ma tuý với số tiền 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn gặp T2 tại khu vực khu vực nhà văn hóa xóm 10, xã H. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đang cầm trên tay trái 01 gói ma tuý, được gói ngoài bằng giấy màu trắng để bán cho T2 thì bị Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của Trần Văn T trên tay trái 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy màu trắng, kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ trong túi quần bên phải 01 túi nilon bên trong có chứa 03 gói nhỏ đều có kích thước (06x10)cm, được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh gắn sim số 0383318333; số tiền 3.000.000 đồng và 01 xe gắn máy biển kiểm soát 35AK-020.93. Thu giữ của Đào Duy T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi lắp sim số 0912215952. Tiến hành kiểm tra bên trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi có 01 tệp tin ghi âm nội dung cuộc gọi liên lạc mua ma túy của T và T2 vào ngày 01/3/2023. Kiểm tra bên trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen mà Đào Duy T2 mượn của anh Đinh Hồng G, sinh năm 1985, trú tại phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình có 02 tệp tin video ghi hình nội dung mua bán ma túy giữa T và T2 vào các ngày 01/3/2023 và 13/3/2023. Các tệp tin trên được sao trích vào 02 đĩa DVD-R niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong 01 gói nhỏ gói ngoài là giấy màu trắng có khối lượng là 0,0458 gam, ký hiệu M1; chất bột dạng cục màu trắng có trong 03 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy màu trắng có tổng khối lượng là 0,1285 gam ký hiệu M2. Đồng thời tiến hành gửi các mẫu M1, M2 và 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R đi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 252/KLGĐ-PC09-MT ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0458 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,1285 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 là 0,1743 gam, đều là ma tuý loại Heroine".*

Tại Bản kết luận giám định số 360/KLG-KTHS-KTS&ĐT ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định*".

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-KS ngày 18/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát rút phần đề nghị truy tố về hình phạt bổ sung đối với bị cáo, còn các vấn đề khác vẫn giữ nguyên quan

điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/3/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có 02 vỏ phong bì ký hiệu Q1, Q2, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên trên có ghi "số 252/KL-KTHS-MT ngày 21/3/2023" bên trong có các gói Heroine còn lại sau giám định gồm: M1 = 0,0170 gam, M2 = 0,0651 gam và T2 bộ vỏ gói niêm phong gửi giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo và số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy ngày 01/3/2023 và ngày 13/3/2023. Trả lại cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng đã thu giữ, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Phạm Văn Sỹ trình bày: Bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử ngày hôm này là đúng, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo có hành vi phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy từ nhiều năm nay, không có việc làm, không có thu nhập để trang cho bản thân; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo hàng tháng được nhà nước trợ cấp; hiện tại bị cáo đang mắc bệnh HIV phải sử dụng thuốc hàng ngày, đề nghị HĐXX vận dụng áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về cùng gia đình và xã hội. Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện T2 bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu sài cá nhân, nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng một phần và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm kiếm lời, cụ thể: khoảng 11 giờ ngày 01/3/2023 và ngày 13/3/2023, tại khu vực

nhà văn hóa thuộc xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có hành vi bán trái phép 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy loại Heroine cho Đào Duy T2 mỗi gói giá 200.000 đồng. Hồi 11 giờ 45 phút ngày 14/3/2023 cũng tại địa điểm trên, Trần Văn T đang mang theo người 01 gói ma tuý, loại Heroine có khối lượng 0,0458 gam để bán cho Đào Duy T2 với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Trần Văn T còn có hành vi cất giấu trái phép trong người tổng số 0,1285 gam ma túy, loại Heroine để bán cho người khác nhằm thu lời bất chính. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; Kết luận giám định số 252 ngày 21/3/2023 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình và còn chứng minh qua tin nhắn, video clip ghi lại cảnh bị cáo bán ma túy cho T2, đã có đủ cơ sở khẳng định: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đào Duy T2 và 01 lần mang trong người trái phép 04 gói ma túy có khối lượng 0,1743gam Heroine nhằm mục đích bán cho anh Đào Duy T2 và người nghiện ma túy khác để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn Tỉnh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

...

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Lịch sử bản thân đã từng vi phạm pháp luật hình sự, bị khởi tố vụ án, tuy nhiên sau đó cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định đình chỉ vụ án và một lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của hai người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu chợ thuộc phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào các ngày 01/3/2023 và ngày 13/3/2023 và mua của một người phụ nữ tại đường dong thuộc phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 14/3/2023. Bản thân bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của những người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Duy T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình có Công văn số 442/CV-CSMT đề nghị Công an phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình là nơi anh T2 cư trú có biện pháp quản lý, giáo dục tại địa phương là đúng quy định của pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe máy BKS: 35AK-020.93, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Anh D (là con trai bị cáo). Anh D không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua bán ma tuý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe trên cho anh D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi lắp sim số 09122159xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đinh Hồng G. Anh G không biết việc T2 mượn điện thoại để liên lạc và quay lại hình ảnh mua bán ma túy giữa T2 và bị cáo. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho anh G là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có 02 vỏ phong bì ký hiệu Q1, Q2, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên trên có ghi "số 252/KL-KTHS-MT ngày 21/3/2023" bên trong có các gói Heroine còn lại sau giám định gồm: M1 = 0,0170 gam, M2 = 0,0651 gam và T2 bộ

vỏ gói niêm phong gửi giám định, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh thu giữ của bị cáo. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy ngày 01/3/2023 và ngày 13/3/2023 cho T2 mà có, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, do không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn T** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/3/2023.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có 02 vỏ phong bì ký hiệu Q1, Q2, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên trên có ghi "số 252/KL-KTHS-MT ngày 21/3/2023" bên trong có các gói Heroine còn lại sau giám định gồm: M1 = 0,0170 gam, M2 = 0,0651 gam và T2 bộ vỏ gói niêm phong gửi giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh và số tiền 400.000 đồng của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng đã thu giữ, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2023 và ủy nhiệm chi ngày 04/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện K;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Bị cáo; Người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng